

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 12 - 3 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phương

Nghề nghiệp: Cán bộ Hưu trí phường Hải Thành, Đồng Hới, Quảng Bình.

- Bà Hà Thị Vẽ

Nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018; tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn B, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1991 tại Quảng Bình. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TN 6, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B, sinh năm: 1970 và bà Đào Thị N, sinh năm: 1971; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 30/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Mỹ P; sinh ngày 10/3/1993; địa chỉ: Thôn RC, xã N, thành

phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Thái Thị Hoài N, sinh ngày: 20/02/1986; địa chỉ: Thôn RC, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Anh Hồ Văn N, sinh ngày: 28/12/2002; nơi đăng ký HKTT: Xã KT, huyện L, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú hiện nay: Ký túc xá Trường Trung cấp KT Quảng Bình; vắng mặt.

4. Anh Hồ Văn T, sinh ngày: 01/01/2001; nơi đăng ký HKTT: Xã KT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú hiện nay: Ký túc xá Trường Trung cấp KT Quảng Bình; vắng mặt.

5. Anh Hồ Văn R, sinh ngày: 02/6/2001; nơi đăng ký HKTT: Xã TS, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú hiện nay: Ký túc xá Trường Trung cấp KT Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại chưa thành niên, Hồ Văn N, Hồ Văn C, Hồ Văn R, có Anh: Đoàn Ngọc S là Cán bộ quản lý Ký túc xá Trường Trung cấp KT Quảng Bình; có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Văn B (Bị cáo B trình độ học vấn 1/12) có ông Đào Văn B, là bố bị cáo; địa chỉ: Thôn TN6, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Hữu C, sinh ngày 20/11/1980; địa chỉ: Thôn TN 6, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 16/9/1987; địa chỉ: Tổ Dân Phố 8, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 10, 11/2017, Đào Văn B đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 15/10/2017, Bảo đi bộ một mình, quan sát tìm nơi nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến Ký túc xá Trường Trung cấp KT Quảng Bình ở phường B, phát hiện phòng PC1, dãy nhà C không khóa cửa, mọi người đang ngủ, B đi vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu FPT màu vàng của anh Hồ Văn N. Ngày 11/11/2017, Bảo đến bán điện thoại di động trên cho anh Đào Hữu C ở thôn TN6, xã N lấy 400.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 862/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu FPT màu vàng trị giá 1.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại

01 điện thoại di động hiệu FPT màu vàng cho anh Hồ Văn N. Anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Anh C không yêu cầu B trả lại số tiền mua điện thoại di động trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 04/11/2017, Bảo đến nhà chị Hoàng Thị Mỹ P ở thôn RC, xã N. Phát hiện cửa sổ khép hờ không khóa, trong phòng có người đang ngủ, Bảo thò tay qua cửa sổ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu vàng rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Bảo đem điện thoại di động trên bán cho anh Nguyễn Thành L ở phường S lấy 200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 862/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu vàng trị giá 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu vàng cho chị Hoàng Thị Mỹ P. Anh L không yêu cầu B trả lại số tiền mua điện thoại di động trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 05/11/2017, Bảo đến nhà chị Thái Thị Hoài N ở thôn RC, xã N. Phát hiện cửa sổ mở, trong phòng có người đang ngủ, B dùng hai cành cây và một sợi dây buộc đan chéo nhiều lần, mở một đầu thành hình cái vợt đưa qua cửa sổ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng. B để lại điện thoại di động trên để sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 862/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng trị giá 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng cho chị Thái Thị Hoài N. Cơ quan điều tra không truy tìm được công cụ phạm tội.

Vụ thứ tư: Khoảng 04 giờ ngày 06/11/2017, Bảo đi bộ đến Ký túc xá Trường Trung cấp KT Quảng Bình ở phường Bắc Nghĩa phát hiện phòng PC5, dãy nhà C không khóa cửa, mọi người đang ngủ, B đi vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu LENOVO màu trắng của anh Hồ Văn T và 01 điện thoại di động hiệu LVMOBILE LV38 màu đỏ của anh Hồ Văn R. Bảo để lại điện thoại di động hiệu LVMOBILE LV38 để sử dụng, điện thoại di động hiệu LENOVO đem bán cho anh Nguyễn Thành L ở phường S lấy 200.000 đồng. Anh L đã bán lại điện thoại di động cho một người không rõ địa chỉ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 862/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu LENOVO màu trắng trị giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu LVMOBILE LV38 màu đỏ trị giá 1.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu LVMOBILE LV38 màu đỏ cho anh Hồ Văn R. Điện thoại di động hiệu LENOVO màu trắng không thu giữ được. B đã bồi thường cho anh T 2.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT - VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Đào Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Đào Văn B theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Tiết 1, 2 Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Đào Văn B từ 18 - 24 tháng tù,

Trách nhiệm Dân sự: Miễn xét.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đào Văn B khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, từ ngày 15/10/2017 đến ngày 06/11/2017 Đào Văn B đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá 8.000.000 đồng trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

Hành vi của Đào Văn B phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo B là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi đến cùng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đào Văn B là đối tượng đã có 01 tiền án, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà ngược lại với bản tính lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân, Đào Văn B đã liều lĩnh, chuẩn bị kỹ càng cho mục đích của mình, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, thực hiện bốn lần trộm cắp, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại Tiết 1, Tiết 2 Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo trộm cắp bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Vì vậy cần áp dụng Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần Hình phạt cho bị cáo Đào Văn B.

Đối với anh Đào Hữu C, anh Nguyễn Thành L là những người liên quan đến việc tiêu thụ điện thoại do B trộm cắp mà có nhưng không biết nguồn gốc tài sản nên không chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Tại phiên tòa hôm nay cũng cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm trong việc phòng chống tội phạm.

[4] Trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo đã bồi bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng tại hồ sơ vụ án các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Tiết 1, 2 Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn B 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Văn B phải chịu nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2018). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ